

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 42/2018/HSST
Ngày 20/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kim Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Tấn Đầu**

2. Ông **Lương Công Chủ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Bà **Đặng Mỹ Phương**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSST, ngày 22 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Thị Xuân Ng**, sinh năm 1974, tại: Bình Định; Nơi cư trú: ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ T và bà Nguyễn Thị K; Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. Có mặt.

2. **Dương Thị Tú A** (tên gọi khác: T), sinh năm 1983, tại: Vĩnh Thuận, Kiên Giang; Nơi cư trú: 581/51 Hai Bà Trưng, khu phố Đồng Khởi, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn

hóa: 3/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn B và bà Võ Thị Tuyết L; Chồng: Nguyễn Văn C, sinh năm 1982, Con có 01 người, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại đến nay. Có mặt.

3. **Hà Kim Ph**, sinh năm 1982, tại: Bạc Liêu; Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Văn K và bà Nguyễn Thị Ngh; Chồng: không có; Con có 01 người, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại đến nay. Có mặt.

4. **Lương Thị X**, sinh năm 1963, tại: Bình Định; Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Văn B và bà Lê Thị G; Chồng: Trần Đình L, sinh năm 1963; Con có 01 người sinh năm 1993; Tiền sự: không; tiền án: vào năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc xử phạt 06 tháng tù, về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành xong phần hình phạt bổ sung là 5.000.000 đồng và tiền sung công quỹ nhà nước là 470.000 đồng; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. Có mặt.

5. **Đặng Bích D**, sinh năm 1979, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn L và bà Phạm Ngọc D; Chồng: Lương Thanh V, sinh năm 1986; Con có 01 người, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. Có mặt.

6. **Hồ Thị Hoa H** (tên gọi khác: M), sinh năm 1991, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố 9, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Văn X và bà Trần Thị Thu H; Chồng: Lê Quốc Kh, sinh năm 1984; Con có 02 người, sinh năm 2013 và năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. Có mặt.

7. **Nghiêm Thị H**, sinh năm 1983, tại: Phú Quốc, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nghiêm Văn T và bà Võ Thị G; Chồng: Trần Văn Đ, sinh

năm 1968; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. Có mặt.

8. **Trần Thị Ng**, sinh năm 1980, tại: Rạch Giá, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Đ và bà Huỳnh Thị Nh; Chồng: Võ Văn A, sinh năm 1969; Con có 02 người, sinh năm 2000 và năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. Có mặt.

9. **Phạm Thị Kim L**, sinh năm 1978, tại: Châu Thành, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Xóm Mới, xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Tr và bà Trần Thị Q; Chồng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1969; Con có 02 người, sinh năm 2000 và năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. Có mặt.

10. **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1979, tại: Đồng Tháp; Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị Th; Chồng: Hoàng Ngọc C, sinh năm 1972; Con có 02 người, sinh năm 1998 và năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. Có mặt.

11. **Phạm Thị N** (tên gọi khác: L), sinh năm 1978, tại: Đồng Tháp; Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị H; Chồng: Lâm Văn H, sinh năm 1972; Con có 02 người, sinh năm 1997 và năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. Có mặt.

12. **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1984, tại: Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Long Hòa A1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Nh và bà Thái Thị B; Chồng và con: Không có; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. Có mặt.

13. **Nguyễn Thị H** (tên gọi khác: Ph), sinh năm 1982, tại: An Giang; Nơi cư trú: ấp Rạch Vem, xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L; Chồng: Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1979; Con có 02 người, sinh năm 2005 và năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/9/2017 đến ngày 01/10/2017 được tại ngoại đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/9/2017, Hồ Thị Xuân Ng điện thoại rủ Nguyễn Thị K đến nhà của Ng tại ấp Khu Tượng, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc để đánh bạc. K đến nhà Ng thì gặp Lương Thị X, Nguyễn Ngọc L, Nghiêm Thị H, Phạm Thị N, Dương Thị Tú A, Hà Kim Ph, Trần Thị Ng, Hồ Thị Hoa H, Phạm Thị Kim L, Đặng Bích D và Nguyễn Thị H. Tất cả thống nhất với nhau chơi bài ăn tiền với hình thức bài binh 06 lá (loại bài tây 52 lá) để tính điểm ăn thua, người nào có tiền thì làm cái, mỗi tụ con đặt mỗi ván không quá 2.000.000 đồng, mỗi ván bài có 01 tụ cái và 07 tụ con, do có nhiều người cùng chơi bài nhưng có 07 tụ con nên có người tham gia đặt ké tụ với người khác hoặc ké cái (gọi là có cái). Với hình thức trên, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị K và Dương Thị Tú A thay phiên nhau cầm cái cho các con bạc Lương Thị X, Nguyễn Ngọc L, Nghiêm Thị H, Phạm Thị N, Trần Thị Ng, Hồ Thị Hoa H, Phạm Thị Kim L, Đặng Bích D, Hồ Thị Xuân Ng tham gia. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ tiền tại chiếu bạc là 6.000.000 đồng, thu trên người các con bạc là 166.773.000 đồng (trong đó, tiền dùng để đánh bạc là 25.150.000 đồng, tiền không dùng để đánh bạc là 141.623.000 đồng) và một số tang vật khác. Cụ thể:

- Hồ Thị Xuân Ng mang theo 1.350.000 đồng, dùng để đánh bạc, tham gia đặt 07 ván, đến khi bị bắt, số tiền còn lại là 750.000 đồng;

- Nguyễn Thị K mang theo 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia cầm cái và đặt tụ, đến khi bị bắt thắng 1.000.000 đồng, số tiền này K làm rớt mất;

- Nguyễn Thị H dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia cầm cái và đặt tụ, đến khi bị bắt, không thắng không thua;

- Dương Thị Tú A mang theo 3.200.000 đồng, dùng để đánh bạc, tham gia cầm cái và đặt tụ, đến khi bị bắt không xác định được thắng thua;

- Hà Kim Ph tham gia chia bài cho các con bạc cùng với Dương Thị Tú A, không thắng thua vì không sử dụng tiền để đánh bạc;

- Đặng Bích D: mang theo 10.000.000 đồng, dùng để đánh bạc, tham gia đặt 03 ván, mỗi ván từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, đến khi bị bắt không xác định được thắng thua, số tiền còn lại là 7.700.000 đồng;

- Hồ Thị Hoa H mang theo 20.210.000 đồng, lấy ra 8.000.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 03 ván, mỗi ván 1.000.000 đồng, đến khi bị bắt thắng được 1.000.000 đồng, số tiền còn lại là 21.210.000 đồng;

- Nghiêm Thị H mang theo 93.200.000 đồng, dùng 200.000 đồng để đánh bạc, số còn lại là tiền hui và tiền dùng để cầm đồ, tham gia đặt ké tụ 01 ván 200.000 đồng, đến khi bị bắt số tiền còn lại là 93.000.000 đồng;

- Trần Thị Ng: mang theo 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 01 ván chưa xác định được thắng thua thì bị bắt quả tang, số tiền còn lại là rớt mất;

- Phạm Thị Kim L mang theo 22.200.000 đồng, lấy ra 2.200.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 05 ván, mỗi ván 500.000 đồng, đến khi bị bắt thua 500.000 đồng, số tiền còn lại là 21.700.000 đồng;

- Nguyễn Ngọc L mang theo 19.100.000 đồng, lấy ra 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 02 ván, mỗi ván 2.000.000 đồng, đến khi bị bắt thua 4.000.000 đồng, số tiền còn lại là 15.100.000 đồng;

- Lương Thị X mang theo 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 04 ván, mỗi ván 500.000 đồng, đến khi bị bắt thắng 2.000.000 đồng, số tiền còn lại là 4.000.000 đồng;

- Phạm Thị N mang theo 2.313.000 đồng, lấy ra 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia đặt 03 ván, mỗi ván 500.000 đồng, đến khi bị bắt thắng 1.000.000 đồng, số tiền còn lại là 3.313.000 đồng;

Tang vật thu giữ:

- Tiền thu tại chiếu bạc: 6.000.000 đồng.

- Tiền thu trên người các con bạc là 166.773.000 đồng, gồm: Hồ Thị Xuân Ng 750.000 đồng, Hồ Thị Hoa H 21.210.000 đồng, Phạm Thị N 3.313.000 đồng, Đặng Bích D 7.700.000 đồng, Nghiêm Thị H 93.000.000 đồng, Phạm Thị Kim L 21.700.000 đồng, Lương Thị X 4.000.000 đồng và Nguyễn Ngọc L 15.100.000 đồng.

- 53 bộ bài tây, loại bài 52 lá (tú lơ khơ), chưa sử dụng;

- 468 lá bài tây, loại bài 52 lá (tú lơ khơ), đã qua sử dụng;
- 01 chiếc chiếu cối, kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng;

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSPQ, ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Hồ Thị Xuân Ng, Dương Thị Tú A, Hà Kim Ph, Lương Thị X, Đặng Bích D, Hồ Thị Hoa H, Nghiêm Thị H, Trần Thị Ng, Nguyễn Ngọc L, Phạm Thị Kim L, Phạm Thị N, Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của các bị cáo Hồ Thị Xuân Ng, Dương Thị Tú A, Hà Kim Ph, Lương Thị X, Đặng Bích D, Hồ Thị Hoa H, Nghiêm Thị H, Trần Thị Ng, Nguyễn Ngọc L, Phạm Thị Kim L, Phạm Thị N, Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị H đã phạm vào các tội “*Đánh bạc*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Lương Thị X từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt các bị cáo: Hồ Thị Xuân Ng từ 12 đến 15 tháng tù; Dương Thị Tú A từ 09 đến 12 tháng tù; Hà Kim Ph từ 09 đến 12 tháng tù.

Do các bị cáo Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị H chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999, xử phạt các bị cáo: Đặng Bích D; Hồ Thị Hoa H; Nghiêm Thị H; Trần Thị Ng, Nguyễn Ngọc L, Phạm Thị Kim L, Phạm Thị N mỗi bị cáo từ 12 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 48 tháng.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS, phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Về tang vật:

- Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 31.150.000 đồng, gồm: tiền thu tại chiếu bạc 6.000.000 đồng và tiền dùng để đánh bạc thu trên người các bị cáo là 25.150.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 141.623.000 đồng của các bị cáo gồm: Hồ Thị Hoa H 12.210.000 đồng, Phạm Thị N 1.313.000 đồng, Nghiêm Thị H 93.000.000 đồng, Phạm Thị Kim L 20.000.000 đồng và Nguyễn Ngọc L 15.100.000 đồng, để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 53 bộ bài tây, loại bài 52 lá (tứ lơ khơ), chưa sử dụng; 468 lá bài tây, loại bài 52 lá (tứ lơ khơ), đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cổi, kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng;

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Thị Xuân Ng, Dương Thị Tú A, Hà Kim Ph, Lương Thị X, Đặng Bích D, Hồ Thị Hoa H, Nghiêm Thị H, Trần Thị Ng, Nguyễn Ngọc L, Phạm Thị Kim L, Phạm Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị H không thừa nhận có tham gia cầm cái cho các con bạc khác tham gia đặt tụ; tuy nhiên bị cáo Hồ Thị Xuân Ng và Dương Thị Tú A khẳng định bị cáo Nguyễn Thị K là người giam gia cầm cái trước, rồi đến Nguyễn Thị H tham gia cầm cái, sau đó đến Dương Thị Tú A cầm cái được vài ván bài thì bị bắt giữ.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo sử dụng bài tây 52 lá để đánh bạc trái phép dưới hình thức bài binh 06 lá để tính điểm ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 31.150.000 đồng. Hội đồng xét xử đã có đủ yếu tố để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào các tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[2]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng; chiếm đoạt tài sản của nhau thông qua hình thức đánh bạc; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo Hồ Thị Xuân Ng là người kêu gọi các bị cáo khác đến nhà và sử dụng nhà của mình để đánh bạc; khi tham gia đánh bạc bị cáo mang theo 1.350.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 600.000 đồng, còn lại 750.000 đồng; do đó bị cáo Ng là người có vai trò chính trong vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị H là những người tham gia cầm cái cho các bị cáo khác tham gia đặt tụ, cụ thể: Nguyễn Thị H sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt không thắng, không thua; Nguyễn Thị K sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thắng được 1.000.000 đồng, nhưng bị rút mất. Hành vi của các bị cáo cũng cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo chưa thật thà khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo chỉ có tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng Nguyễn Thị H sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên có thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Do đó mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Dương Thị Tú A cũng là người tham gia cầm cái cho các bị cáo khác tham gia đặt tụ, bị cáo mang theo 3.200.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt không xác định được thắng thua. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhưng đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo quá nghiêm khắc, cao hơn các bị cáo Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị H là chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cho bị cáo ít nghiêm khắc hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng.

Bị cáo Lương Thị X đã có 01 tiền án vào năm 2012, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục tái phạm tội đánh bạc với số tiền tham gia đánh bạc là 2.000.000 đồng, nên bị cáo có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48

BLHS; tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, nên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ để xem xét.

Các bị cáo Đặng Bích D, Hồ Thị Hoa H, Trần Thị Ng, Nguyễn Ngọc L, Phạm Thị Kim L, Nghiêm Thị H, Phạm Thị N là những người tham gia đánh bạc với hình thức đặt tụ và ké cái với số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo lại nghiêm khắc nhất, cao hơn rất nhiều so các bị cáo khác là chưa phù hợp. Nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo ít nghiêm khắc hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng.

Bị cáo Hà Kim Ph là đồng phạm với Dương Thị Tú A, nhưng có vai trò không đáng kể, bị cáo không dùng tiền hoặc hiện vật để đánh bạc cùng với Tú A, chỉ tham gia chia bài dùm cho Tú A, không có mục đích vụ lợi. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo cũng quá nghiêm khắc, nặng hơn các bị cáo khác là chưa phù hợp. Nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cho bị cáo ít nghiêm khắc hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng.

[3]. Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo Hồ Thị Xuân Ng, Dương Thị Tú A, Lương Thị X, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị K.

[4]. Về tang vật: áp dụng Điều 41; 42 BLHS và Điều 76 BLTTHS để tuyên:

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 31.150.000 đồng, gồm: tiền thu tại chiếu bạc 6.000.000 đồng và tiền dùng để đánh bạc thu trên người các bị cáo là 25.150.000 đồng.

- Trả lại số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc của các bị cáo gồm: Hồ Thị Hoa H 12.210.000 đồng, Phạm Thị N 1.313.000 đồng, Nghiêm Thị H 93.000.000 đồng, Phạm Thị Kim L 20.000.000 đồng và Nguyễn Ngọc L 15.100.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 53 bộ bài tây, loại bài 52 lá (tứ lơ khơ), chưa sử dụng; 468 lá bài tây, loại bài 52 lá (tứ lơ khơ), đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cối, kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng;

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hồ Thị Xuân Ng, Dương Thị Tú A, Hà Kim Ph, Lương Thị X, Đặng Bích D, Hồ Thị Hoa H, Nghiêm Thị H, Trần Thị Ng, Nguyễn Ngọc L, Phạm Thị Kim L, Phạm Thị N, Nguyễn Thị K** và **Nguyễn Thị H** phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Hồ Thị Xuân Ng** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/09/2017 đến ngày 01/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Lương Thị X** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/09/2017 đến ngày 01/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm h khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Thị H** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/09/2017 đến ngày 01/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Thị K** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/09/2017 đến ngày 01/10/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm h, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Dương Thị Tú A** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành hình phạt.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do hiện nay bị cáo một mình nuôi con còn nhỏ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt tiền: **Đặng Bích D** 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).
- Xử phạt tiền: **Hồ Thị Hoa H** 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).
- Xử phạt tiền: **Trần Thị Ng** 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).
- Xử phạt tiền: **Phạm Thị Kim L** 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).
- Xử phạt tiền: **Nguyễn Ngọc L** 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).
- Xử phạt tiền: **Hà Kim Ph** 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).
- Xử phạt tiền: **Phạm Thị N** 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).
- Xử phạt tiền: **Nghiêm Thị H** 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

3. Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS.

- Phạt tiền bổ sung **Hồ Thị Xuân Ng** 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).
- Phạt tiền bổ sung **Dương Thị Tú A** 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).
- Phạt tiền bổ sung **Lương Thị X** 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).
- Phạt tiền bổ sung **Nguyễn Thị K** 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).
- Phạt tiền bổ sung **Nguyễn Thị H** 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

4. Về tang vật: áp dụng Điều 41; 42 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 31.150.000 đồng (*Ba mươi mốt triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Trả lại số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc của các bị cáo gồm: Hồ Thị Hoa H 12.210.000 đồng (*Mười hai triệu, hai trăm mười nghìn đồng*), Phạm Thị N 1.313.000 đồng (*Một triệu, ba trăm mười ba nghìn đồng*), Nghiêm Thị H 93.000.000 đồng (*Chín mươi ba triệu đồng*), Phạm Thị Kim L 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và Nguyễn Ngọc L 15.100.000 đồng (*Mười lăm triệu, một trăm nghìn đồng*).

(Số tiền trên hiện Kho bạc Nhà nước Phú Quốc đang quản lý theo biên bản giao nhận tài sản số 24/BBGN-KBNNPQ, ngày 17/10/2017).

- Tịch thu tiêu hủy: 53 bộ bài tây, loại bài 52 lá (tứ lơ khơ), chưa sử dụng; 468 lá bài tây, loại bài 52 lá (tứ lơ khơ), đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cũi, kích thước 1,6m x 2m, đã qua sử dụng;

(Tang vật trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2018).

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA Dân sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Võ Kim Ngân